

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Lục Thị T, sinh năm 1981 - Địa chỉ: thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn L và chị Lục Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn L và chị Lục Thị T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nông Văn L và chị Lục Thị T không có con chung.

* Về tài sản chung: Anh Nông Văn L và chị Lục Thị T không có tài sản chung.

* *Về vay nợ chung:* Anh Nông Văn L và chị Lục Thị T không có vay nợ chung.

* *Về án phí:* Anh Nông Văn L tự nguyện chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 03759, ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. anh Nông Văn L được hoàn trả lại số tiền: 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện B;
 - Đường sự;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - UBND thị trấn C
- (Nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- (Kèm theo Biên bản hòa giải thành)
- Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu VP;

THẨM PHÁN

Ma Thị Nguyên

**BIÊN BẢN
GIAO NHẬN TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể

Người giao nộp tài liệu, chứng cứ: Anh Nông Văn Lạc

Địa chỉ: Thôn Na Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Là: người khởi kiện trong vụ án hôn nhân và gia đình

Người nhận tài liệu, chứng cứ: Bà Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án

Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu, chứng cứ sau đây:

- 01 (một) đơn xin ly hôn;
- 01 (một) giấy trích lục kết hôn;
- 02 (hai) giấy chứng minh nhân dân (bản sao);
- 01 (một) sổ hộ khẩu (bản sao);

Biên bản này được lập thành hai bản, một bản giao cho người giao nộp tài liệu, chứng cứ và một bản lưu hồ sơ vụ án.

Việc giao nộp chứng cứ kết thúc vào hồi 08 giờ 45 phút, cùng ngày.

**NGƯỜI GIAO NỘP
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

**NGƯỜI NHẬN
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

Nông Văn Lạc

Hoàng Thị Ưu

TỈNH BẮC KẠN

Số: /GXN-TA

Ba Bể, ngày tháng năm 2020

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHỞI KIỆN**

Kính gửi: Anh **Nông Văn Lạc** – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Na Khua, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã nhận được đơn khởi kiện
đề ngày 02 tháng 7 năm 2020 của anh nộp trực tiếp ngày tháng 7 năm 2020

Về việc yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

1. Yêu cầu ly hôn với chị **Lục Thị Thương**, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2. Về con chung: không có con chung.
3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Không có.

Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn sẽ tiến hành xem xét đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Phạm Thế Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-TA

Ba Bể, ngày 20 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi: Anh **Nông Văn Lạc** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

Sau khi xem xét đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146 và khoản 1, khoản 2, Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thông báo cho anh Nông Văn Lạc biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, anh Lạc phải đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, để nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm với số tiền là: 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) và nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu anh Lạc không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho anh Lạc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nguyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN

Số: 78/2020/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Bể, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình
CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Phân công Bà Ma Thị Nguyên - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn được giải quyết, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20/7/2020 về việc “Ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nông Văn Lạc**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

* Bị đơn: Chị **Lục Thị Thương**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

2. Thẩm phán được phân công tiến hành tố tụng vụ việc trên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Bể;
- Thẩm phán được phân công;
- Lưu hồ sơ vụ án;

CHÁNH ÁN

Phạm Thế Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN

Số: /2020/QĐ-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Bể, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thư ký tiến hành tố tụng vụ án Hôn nhân gia đình
CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Phân công bà: Hoàng Thị Ưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn được tiến hành tố tụng vụ án Hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nông Văn Lạc**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

* Bị đơn: Chị **Lục Thị Thương**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

2. Thư ký được phân công tiến hành tố tụng vụ việc trên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nơi nhận:

- Thư ký được phân công;
- VKSND huyện Ba Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án;

CHÁNH ÁN

Phạm Thế Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THU LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi - Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

- Anh Nông Văn Lạc, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- Chị Lục Thị Thương, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình số: /2020/TLST-HNGĐ về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của anh Nông Văn Lạc.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Xin ly hôn với chị Lục Thị Thương.

Tài liệu, chứng cứ kèm theo gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn Lạc, Lục Thị Thương; Sổ hộ khẩu gia đình; sổ tạm trú tên Lục Thị Thương - Các tài liệu là bản sao.

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thông báo cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể và anh Lạc, chị Thương được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, bị đơn phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nguyên

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN VĂN BẢN TỔ TỤNG

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tôi: Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Đã giao: Thông báo thụ lý vụ án: /TB-TLVA ngày 20/7/2020 của Tòa
án nhân dân huyện Ba Bể về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Cho người nhận: Chị Lục Thị Thương – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tiểu khu 6, Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Lý do giao nhận: Theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Hoàng Thị Ưu

Lục Thị Thương

**BIÊN BẢN
GIAO NHẬN VĂN BẢN TỔ TỤNG**

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tôi: Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Đã giao: Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số: /TB- TLVA, ngày /7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể.

Cho người nhận: Anh Nông Văn Lạc

Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

Lý do giao nhận: Theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Hoàng Thị Ưu

Nông Văn Lạc

**BIÊN BẢN
GIAO NHẬN VĂN BẢN TỔ TỤNG**

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở VKS nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Bên giao: Tòa án nhân dân huyện Ba Bể

Đại diện bà: Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Bên nhận: VKS nhân dân huyện Ba Bể

Đại diện bà:

Tiến hành giao, nhận: Thông báo thụ lý vụ án /TB-TLVA ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể về việc “ Ly hôn” Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thương, sinh năm 1981

- Bị đơn: Anh Nông Văn Lạc sinh năm 1981

Lý do giao nhận: Theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Hoàng Thị Ưu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN
Số: /TB-TA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ba Bể, ngày 20 tháng 7 năm 2020**

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI

Kính gửi: - Anh **Nông Văn Lạc** (Nguyên đơn)

Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- Chị **Lục Thị Thương** (Bị đơn)

Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng 14 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020

Có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: Ly hôn giữa anh Nông Văn Lạc và chị Lục Thị Thương.

Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN

Ma Thị Nguyên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn.

Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: /2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Ma Thị Nguyên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Hoàng Thị Ưu**

II. Những người tham gia phiên họp:

* Nguyên đơn: Anh **Nông Văn Lạc**, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Bị đơn: Chị **Lục Thị Thương**, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

2. Ý kiến của các đương sự:

** Ý kiến của nguyên đơn anh Nông Văn Lạc:*

1. Về các yêu cầu và phạm vi khởi kiện: Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lục Thị Thương.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Tôi và chị Thương không có tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về những tài liệu đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi các tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác: Không.

4. Về việc bổ sung tài liệu, chứng cứ và yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác: Không.

5. Những vấn đề khác: Không.

** Ý kiến của bị đơn chị Lục Thị Thương.*

1. Về việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nông Văn Lạc.

2. Về những tài liệu trong hồ sơ vụ án mà Tòa án vừa công bố: Nhất trí, không có ý kiến gì.

3. Về việc bổ sung tài liệu, chứng cứ và yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác: Không.

** Những vấn đề các đương sự đã thống nhất, thỏa thuận được:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn Lạc và chị Lục Thị Thương thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lạc và chị Thương không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lạc và chị Thương không có tài sản chung,

- Về vay nợ chung: Anh Lạc và chị Thương không có nợ chung.

** Những vấn đề các đương sự không thống nhất, thỏa thuận được:*
Không.

**THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ
VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

* Tại phiên họp những ý kiến, yêu cầu của đương sự được xem xét, giải quyết bao gồm: Quan hệ hôn nhân, nuôi con chung.

* Quyết định của Tòa án đối với yêu cầu của đương sự: Chấp nhận yêu cầu của đương sự.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP**

Các đương sự không sửa đổi, bổ sung gì thêm.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào
hồi giờ phút cùng ngày

**Các đương sự
tham gia phiên họp**

**Thư ký Tòa án
ghi biên bản họp**

**Thẩm phán
Chủ trì phiên họp**

Hoàng Thị Ưu

Ma Thị Nguyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hôm nay ngày tháng năm 2020, vào hồi giờ phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: /2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Ma Thị Nguyên**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Hoàng Thị Ưu**

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

* Nguyên đơn: Anh Nông Văn Lạc, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Bị đơn: Chị Lục Thị Thương, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán đã giải thích về việc đăng tải Quyết định, bản án của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Sau khi nghe giải thích các đương sự không có ý kiến gì về việc đăng tải và nhất trí với việc đăng tải quyết định, bản án sau khi quyết định, bản án có hiệu lực theo quy định.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Phần trình bày của đương sự về quan hệ hôn nhân:

* *Phần trình bày của nguyên đơn anh Nông Văn Lạc:*

Tôi kết hôn với chị Lục Thị Thương vào ngày 18/01/2019 trên cơ sở chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu rồi mới kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ giữa năm 2019. Nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi mặt. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không hàn gắn được nữa, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu được ly hôn với chị Lục Thị Thương.

** Bị đơn chị Lục Thị Thương trình bày:*

Tôi kết hôn với anh Nông Văn Lạc vào ngày 18/01/2019 trên cơ sở chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu rồi mới kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ giữa năm 2019. Nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi không còn tình cảm với anh Lạc nữa xác định cuộc sống hôn nhân giữa tôi và anh Lạc không thể kéo dài thêm được nữa, chúng tôi đã sống ly thân từ khoảng tháng 01/2020 cho đến nay. Nay anh Lạc yêu cầu ly hôn, tôi nhất trí thuận tình ly hôn với anh Nông Văn Lạc.

2. Về con chung:

** Nguyên đơn Nông Văn Lạc trình bày:* Tôi và chị Lục Thị Thương không có con chung.

** Bị đơn Lục Thị Thương trình bày:* Tôi và anh Nông Văn Lạc không có con chung.

3. Về tài sản chung:

** Nguyên đơn Nông Văn Lạc trình bày:* Tôi và chị Lục Thị Thương không có tài sản chung.

** Bị đơn Lục Thị Thương trình bày:* Tôi và anh Nông Văn Lạc không có tài sản chung.

4. Về vay nợ chung

** Nguyên đơn Nông Văn Lạc trình bày:* Tôi và chị Lục Thị Thương không có vay nợ chung.

** Bị đơn Lục Thị Thương trình bày:* Tôi và anh Nông Văn Lạc không có vay nợ chung.

5. Về án phí

** Nguyên đơn Nông Văn Lạc trình bày:* Tôi tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Lục Thị Thương trình bày:* Tôi nhất trí với ý kiến của anh Nông Văn Lạc, tôi không có ý kiến gì thêm.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn Lạc và chị Lục Thị Thương thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nông Văn Lạc và chị Lục Thị Thương không có con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Nông Văn Lạc và chị Lục Thị Thương không có tài sản chung.

4. Về vay nợ chung: Anh Nông Văn Lạc và chị Lục Thị Thương không có vay nợ chung.

5. Về án phí: Anh Nông Văn Lạc tự nguyện chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI**

(Không có)

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Những người tham gia phiên hòa giải đã được nghe đọc lại, nhất trí và cùng ký biên bản./.

**Các đương sự
tham gia phiên hoà giải**
(Chữ ký hoặc điểm chỉ)
Họ và tên

**Thư ký Toà án
ghi biên bản hoà giải**

**Thẩm phán
Chủ trì phiên hoà giải**

Hoàng Thị Ưu

Ma Thị Nguyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 35/TB-TLVA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày 12 thán 6 năm 2020

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi: - ***Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn***
- ***Nguyên đơn: Anh Nguyễn Danh Huân; sinh năm 1986;***
Địa chỉ: Thôn Nghiêm xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc
Ninh.
- ***Bị đơn : Chị Dương Thị Lan; sinh năm 1986;***
Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình số: 35/2020/TLST-HNGĐ về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Danh Huân

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm: Xin ly hôn vợ là Dương Thị Lan yêu cầu nuôi con chung.

Tài liệu, chứng cứ kèm theo gồm: Trích lục kết hôn; Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Giấy khai sinh (bản sao); Sổ hộ khẩu (bản sao).

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân

thông báo cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể thông báo cho anh Huấn và chị Lan được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN VĂN BẢN TỐ TỤNG

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tôi: Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Đã giao: Thông báo thụ lý vụ án 34/TB-TLVA ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Cho người nhận: **Dương Thị Lan**

Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Lý do giao nhận: Theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Hoàng Thị Ưu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN VĂN BẢN TỔ TỤNG

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tôi: Hoàng Thị Ưu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Đã giao: Thông báo thụ lý vụ án 34 /TB-TLVA ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Cho người nhận: **Nguyễn Danh Huấn**

Địa chỉ: Thôn Nghiêm xã, xã Việt Hùng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Lý do giao nhận: Theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Hoàng Thị Ưu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/TB-TA

Ba Bể, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: **Nguyễn Danh Huân** - Sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Nghiêm xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi xem xét đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;
Xét thấy vụ án theo đơn xin ly hôn của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn thông báo cho anh Nguyễn Danh Huân biết: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn - *Địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*, để nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là: 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) và nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

Số: /TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày tháng năm 2020

**THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI**

Kính gửi: - Anh **Nguyễn Danh Huân** (nguyên đơn)

Địa chỉ: Thôn Nghiêm xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, Bắc Ninh.

- Chị **Dương Thị Lan** (bị đơn)

Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số /2020/ TLST-HNGĐ ngày tháng năm 2020
Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng giờ 00 phút, ngày tháng 6 năm 2020

Có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: Ly hôn và nuôi con chung giữa anh Nguyễn Danh Huân Chị Dương Thị Lan

Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, Tỉnh Bắc Kạn.

Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: /2020/TLST-HNGĐ ngày tháng năm 2020.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp : Ông **Phạm Thế Hùng**

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Hoàng Thị Ưu.**

II. Những người tham gia phiên họp:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Danh Huân**, sinh năm 1986 (Có mặt);
Địa chỉ: Thôn Nghiêm xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, Bắc Ninh.

* Bị đơn: Chị **Dương Thị Lan**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo. (Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt).
- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Tài liệu nguyên đơn **anh Nguyễn Danh Huấn** cung cấp: 01 sổ hộ khẩu gia đình (Phô tô chứng thực); 01 giấy chứng minh nhân dân (Phô tô chứng thực); 01 chứng nhận kết hôn (Bản chính); 01 Giấy khai sinh (Bản sao);

* Tài liệu bị đơn **chị Dương Thị Lan** cung cấp: 01 sổ hộ khẩu gia đình (Phô tô chứng thực); 01 giấy chứng minh nhân dân (Phô tô chứng thực);

2. Ý kiến của các đương sự.

* Nguyên đơn **anh Nguyễn Danh Huấn** có ý kiến: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết việc **xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn** với bị đơn **chị Dương Thị Lan**, không thay đổi, bổ sung, hay rút yêu cầu khởi kiện. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và đã cung cấp các tài liệu chứng cứ đó cho phía bị đơn. Nguyên đơn không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ và cũng không yêu cầu triệu tập các đương sự khác hoặc người làm chứng khác.

* Bị đơn **chị Dương Thị Lan**: Nhất trí với những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp, những tài liệu trên là có thật. Bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ gì và không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

* Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác.

* Thẩm phán hỏi các đương sự có ý kiến gì thêm về phiên họp không? Các đương sự không có ý kiến gì thêm. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi đã kiểm tra các chứng cứ, tài liệu mà các đương sự nộp. Đối chiếu với các quy định của pháp luật Tòa án đồng ý chấp nhận các chứng cứ, tài liệu mà các đương sự đã nộp và các chứng cứ Tòa án đã thu thập theo quy định của pháp luật.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

(Không)

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ GHI BIÊN
BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Hoàng Thị Ưu

Phạm Thế Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Bể, ngày tháng năm 2020

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hồi giờ phút , ngày tháng năm 2020.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: /2020/TLST-HNGĐ ngày tháng năm 2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Hoàng Anh Tuấn.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hoàng Thị Ưu.

II. Những người tham gia phiên họp:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Danh Huân**, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Nghiêm xá, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Chị **Dương Thị Lan**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán giải thích về việc bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật sẽ được đăng trên công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Ý kiến của nguyên đơn anh Nguyễn Danh Huân:

* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và Chị Dương Thị Lan kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng tôi không hợp tính, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, nay xác định tình cảm không còn, tôi xin được ly hôn với Chị Dương Thị Lan.

Về con chung: Hai vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Danh Dương Hiếu, sinh ngày 28/8/2009, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay,

con chung đang sinh sống cùng chị Lan. Khi ly hôn tôi đề nghị giao con chung cho chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến của bị đơn chị Dương Thị Lan:

* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Danh Huân kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng tôi không hợp tính, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, nay xác định tình cảm không còn, anh Huân xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Hai vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Danh Dương Hiếu, sinh ngày 28/8/2009, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng tôi. Khi ly hôn tôi nhất trí trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con và tôi không yêu cầu anh Huân phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Nhất trí để anh Huân chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

*** Những nội dung các đương sự thống nhất:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Danh Huân và chị Dương Thị Lan thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Danh Huân Chị Dương Thị Lan có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Danh Dương Hiếu, sinh ngày 28/8/2009, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng chị Lan. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho cho chị Dương Thị Lan trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của các con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Danh Huân tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Những nội dung các đương sự không thống nhất:** Không.

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

(Không có)

Phiên họp kết thúc vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2020.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Hoàng Thị Ưu

Phạm Thế Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày tháng năm 2020

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày tháng năm 2020;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết tất cả các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số /2020/TLST-HNGĐ ngày tháng năm 2020.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Danh Huân và chị Dương Thị Lan thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Danh Huân chị Dương Thị Lan thuận tình ly hôn có 01 con chung là Nguyễn Danh Dương Hiếu, sinh ngày 28/8/2009, anh Huân và chị Lan thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho chị Dương Thị Lan trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Dương Thị Lan không yêu cầu anh Nguyễn Danh Huân cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Danh Huân có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cho vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Anh Nguyễn Danh Huân và chị Dương Thị Lan thỏa thuận Anh Nguyễn Danh Huân chịu toàn bộ án phí vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)*

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ HÒA GIẢI**

Hoàng Thị Ưu

Phạm Thế Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN LẤY LỜI KHAI

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2020

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Tôi là: **Phạm Thế Hùng** - Thẩm phán.

Thư ký ghi biên bản: Bà **Hoàng Thị Ưu** – Thư ký TAND huyện Ba Bể

Tiến hành lấy lời khai của: cháu Nguyễn Danh Dương Hiếu - sinh năm 2009.

Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Là con chung của anh Nguyễn Danh Huân và chị Dương Thị Lan là đương sự trong vụ án: “Xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

Anh Nguyễn Danh Huân và chị Dương Thị Lan đều có mặt khi lấy lời khai cháu Nguyễn Danh Dương Hiếu .

NỘI DUNG:

Hỏi: Cháu cho biết họ tên, địa chỉ?

Đáp: Cháu tên là Nguyễn Danh Dương Hiếu - sinh ngày 28 tháng 8 năm 2009;

Địa chỉ: Thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Là con chung của bố Nguyễn Danh Huân và mẹ Dương Thị Lan

Hỏi: Hiện nay cháu được bao nhiêu tuổi? Cháu học ở đâu?

Đáp: Hiện nay cháu 11 tuổi. Cháu đang học lớp 5 ở Trường Tiểu học Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Hỏi: Cháu có biết việc bố Nguyễn Danh Huân và mẹ Dương Thị Lan xin ly hôn không? Hiện nay cháu đang ở cùng ai? Khi bố mẹ ly hôn cháu muốn sống với ai?

Đáp: Cháu có biết việc bố Huân và mẹ Lan xin ly hôn ở Tòa án. Hiện nay cháu đang ở cùng mẹ Lan tại thôn Nà Ma, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Khi bố mẹ ly hôn cháu xin được sống với mẹ Dương Thị Lan để được chăm sóc tốt nhất.

Hỏi: Cháu có tài sản gì không?

Đáp: Không.

Hỏi: Cháu còn ý kiến gì khác không?

Đáp: Ý kiến trên của cháu là hoàn toàn tự nguyện đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng để cháu được sống với mẹ Dương Thị Lan.

Biên bản được lập xong hồi..... giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho đương sự và mọi người có mặt cùng nghe và nhất trí thông qua và ký tên.

NGƯỜI KHAI

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN

THẨM PHÁN

Người giám hộ

Hoàng Thị Ưu

Phạm Thế Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn Xiết**, sinh năm 1994.

* Bị đơn: Chị **Bàn Thị Khé**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản Lạ, xã Yên Dương, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội**. Địa chỉ: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông **Đinh Việt Cường** - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Xiết và chị Bàn Thị Khé.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Hoàng Văn Xiết và chị Bàn Thị Khé thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Hoàng Văn Xiết và chị Bàn Thị Khé có 01 (Một) con chung tên là Hoàng Thị Dung, sinh ngày 28/2/2016, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng anh Xiết. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Bàn Thị Khé trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Văn Xiết và chị Bàn Thị Khé xác nhận có vay ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Bể số tiền gốc là 50.000.000 đồng theo Sổ vay vốn có Mã khách hàng: 7071446382, người đứng tên vay anh Hoàng Văn Xiết, người thừa kế chị Bàn Thị Khé. Khi ly hôn các bên thỏa thuận là anh Hoàng Văn Xiết có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh của món vay vay hộ nghèo; ngày vay: 16/5/2019, hạn trả nợ cuối cùng: 16/5/2024, lãi suất 6,6%/năm; chị Bàn Thị Khé có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh của món vay vay hộ nghèo; ngày vay: 16/5/2019, hạn trả nợ cuối cùng: 16/5/2024, lãi suất 6,6%/năm.

Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn nhất trí với thỏa thuận của anh Hoàng Văn Xiết và chị Bàn Thị Khé.

* Về án phí: Anh Hoàng Văn Xiết tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03740 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể,

tỉnh Bắc Kạn. Anh Hoàng Văn Xiết được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Xiết đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục THADS huyện Ba Bể (01b);
- UBND xã Yên Dương (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn